

Số: 188/BC-UBND

Bình Giang, ngày 9 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư công 9 tháng năm 2025 xã Bình Giang

1. Tình hình giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025.

Xã Bình Giang được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng, trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên của xã Long Xuyên, xã Tân Việt, xã Hồng Khê, xã Cổ Bì và một phần diện tích của xã Vĩnh Hồng. Đến nay, xã Bình Giang có diện tích tự nhiên là 26,01 km², quy mô dân số là 32.925 người.

Việc giao thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 của xã Bình Giang được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Luật đầu tư công số 58/2024/QH15, Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Trong 9 tháng năm 2025, xã Bình Giang không thực hiện điều chỉnh về danh mục dự án, chỉ điều chỉnh kế hoạch phân bổ vốn do UBND tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng) hỗ trợ vốn trả nợ xây dựng cơ bản trước khi sáp nhập đơn vị hành chính theo mô hình 2 cấp.

UBND xã Bình Giang sau khi sắp xếp đã thực hiện tiếp nhận toàn bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025 của các xã cũ.

2. Tình hình thực hiện và giải ngân 9 tháng năm 2025.

- Kế hoạch vốn đầu tư công 9 tháng năm 2025: 39.606 triệu đồng

- Đã thực hiện giải ngân đến 30/9/2025 là: 39.424 triệu đồng

- Đạt tỷ lệ 99,5 % so với kế hoạch.

Trong đó: Vốn cấp trên hỗ trợ: 31.198 triệu đồng; Nguồn khác: 8.226 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục đính kèm).

3. Kết quả và tác động của đầu tư

Trong 9 tháng năm 2025, UBND xã Bình Giang đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công được giao. Kết quả cụ thể như sau:

Công tác trả nợ xây dựng cơ bản: Đến hết tháng 9/2025, xã đã hoàn thành việc thanh toán phần lớn số nợ đọng xây dựng cơ bản còn lại từ những năm trước.



Các khoản nợ chủ yếu liên quan đến các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng, trường học, y tế,... đã được rà soát, tổng hợp và chi trả theo đúng quy định.

Xã đang tiến hành rà soát việc nâng cấp, sửa chữa một số tuyến đường giao thông liên thôn, góp phần cải thiện điều kiện đi lại, phục vụ sản xuất của người dân, đồng thời tăng khả năng kết nối giữa các khu dân cư trong xã.

Các công trình được triển khai có tác động rõ rệt đến đời sống dân sinh, từng bước hoàn thiện các tiêu chí hạ tầng nông thôn, nâng cao chất lượng sống và tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

4. Tồn tại, khó khăn

Nguồn vốn hạn chế, phần lớn còn phụ thuộc vào nguồn cấp trên hỗ trợ. Nguồn thu tiền đất tại xã tỷ lệ điều tiết còn thấp dẫn đến không có nguồn thu. Ý thức của một số người dân còn chưa cao, chưa đồng thuận với phương án bồi thường, hỗ trợ của nhà nước khi thu hồi đất, dẫn đến công tác giải phóng mặt bằng còn chậm.

5. Kiến nghị, giải pháp cuối năm

Ủy ban nhân dân xã đề nghị UBND Thành phố và các Sở ban ngành có liên quan sớm hỗ trợ địa phương vốn để sửa chữa, cải tạo các trụ sở làm việc nhằm đảm bảo điều kiện để phục vụ nhân dân đến giao dịch và cán bộ công chức làm việc sau sáp nhập, có hướng dẫn trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất, đặc biệt hướng dẫn công tác đấu thầu lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá Quyền sử dụng đất để tăng nguồn thu đầu tư xây dựng cho địa phương.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư công 9 tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bình Giang. UBND xã báo cáo Sở Tài chính xem xét, tổng hợp./.

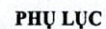
Nơi nhận:

- Sở Tài chính thành phố
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vũ Đăng Chương



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 9 THÁNG NĂM 2025 XÃ BÌNH GIANG

(Kèm theo báo cáo số 188/BC-UBND ngày 09/10/2025 của UBND xã Bình Giang)

ĐVT: triệu đồng

[illegible]

STT	Tên chương trình, dự án	Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư						Quyết toán dự án		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn năm 2025						Giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/9/2025						Ghi chú						
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó									
			Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Ngũn vốn khác				Tổng số	Ngân sách Trung ương				Ngân sách thành phố	Ngũn vốn khác	Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Ngũn vốn khác							
				NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại							NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại					NS TW trong nước		ODA cấp phát				ODA vay lại	NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại		
g đó	Phân giao các ban quản lý dự án và chủ đầu tư khác																														
-	Chi phí dự phòng																														
2	Dự án...																														
II	Các dự án đầu tư công chưa có quyết định đầu tư (dự án chuẩn bị đầu tư)																														
1	Dự án...																														
B	Danh mục dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang		82.275					-	61.481	65.209				-	65.209	1.798				1.167	631	1.798				1.167	631				
I	Các dự án đầu tư công có quyết định đầu tư		82.275					-	61.481	65.209				-	65.209	1.798				1.167	631	1.798				1.167	631				
1	Khu văn hóa thể thao thôn Lý Đò, xã Tân Việt; Hạng mục: San lấp, Cổng, Tường rào, Rãnh thoát nước, Nhà xe Nhà văn hóa	Số 68; 28/10/2019	3.367					Số 143 ngày 02/11/2021	3.200	2.958					2.958	242				242			242				242				
2	Các hạng mục phụ trợ Nhà văn hóa thôn Bằng Giã, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương	Số 37; 19/5/2020	1.158					153; 07/12/2020	1.119	983					983	136				136			136				136				

STT	Tên chương trình, dự án	Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư							Quyết toán dự án		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024					Kế hoạch vốn năm 2025					Giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/9/2025					Ghi chú	
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó					
			Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Ngũn vốn khác				Tổng số	Ngân sách Trung ương				Ngân sách thành phố	Ngũn vốn khác	Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Ngũn vốn khác			
				NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại							NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại					NS TW trong nước		ODA cấp phát			ODA vay lại		NS TW trong nước
3	Nâng cấp mở rộng đường GTNT Thôn Tân Hưng xã Tân Việt, đoạn từ ngã ba ông Trúc đến ngã tư ông Dân	Số 398; 30/01/2020	4.425					Số 36, 21/7/2020	4.500	4.230					4.230	270					270				270		
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn và hệ thống tiêu thoát nước làng nghề chổi chít xã Tân Việt	Số 70; 9/7/2020	3.203					Số 29, 27/3/2025	3.036	2.500					2.500	519					519				519		
5	Ct hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Bằng Giã, hạng mục: đường gom	Số 31a, 17/5/2017	828						802	692					692	110					110	110				110	
6	Ct hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Tân hưng, hạng mục: Đường gom	Số 31b, 18/5/2017	628						608	554					554	54					54	54				54	

STT	Tên chương trình, dự án	Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư						Quyết toán dự án		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024					Kế hoạch vốn năm 2025					Giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/9/2025					Ghi chú				
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó							
			Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương	Ngân sách khác				NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại	Ngân sách thành phố		Nguồn vốn khác	NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại		Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác	NSTW trong nước		ODA cấp phát	ODA vay lại	Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác
7	Ct hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm xã tân việt, hạng mục: đường thôn từ đình làng đến trường tiểu học, đường vào trường trung học, sân đường trụ sở xã tân việt, kê bờ ao chùa Tân Hưng	Số 34a ngày 19/5/2017	999						985	922					922	63					63	63					63		
8	Công trình kiên cố hoá kênh N1 (Từ K0 +00-K+463) TB Lý Đo xã Tân Việt huyện Bình Giang	Số 646, 26/1/2015	1.134						1.117	917					917	200					200	200					200		
9	Công trình: Xây dựng, cải tạo các hạng mục phụ trợ UBND xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương	Số 1730/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	5.148							0						144					144	144					144		
10	Đường giao thông nông thôn thôn Phú Đa, xã Hồng Khê (đoạn từ nhà ông Hán đến An Dật):	Số 115/QĐ-UBND ngày 15/11/2018	825						60,24/5/2021	807	703				703	60					60	60					60		

STT	Tên chương trình, dự án	Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư	Quyết toán dự án					Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024					Kế hoạch vốn năm 2025					Giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/9/2025					Ghi chú				
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó						
				Tổng số	Ngân sách Trung ương						Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác	Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác	Tổng số		Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác		
					NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại							NS TW trong nước		ODA cấp phát					ODA vay lại	NS TW trong nước				ODA cấp phát	ODA vay lại
11	Nhà lớp học 2 tầng, 4 phòng (móng 3 tầng) trường THCS Long Xuyên, huyện Bình Giang	Số 2701; 10/6/2015	2.605					Số 2765; 31/12/2017	2.567	2.419					2.419	0											
12	Trường THCS hạng mục: tường rào, rãnh thoát nước, tường kê, san lấp	Số 12; 13/02/2015	933					Số 96; 21/12/2017	873	863					863	0											
13	Trường THCS hạng mục: nhà xe học sinh + cải tạo nhà lớp học 2 tầng 10 phòng	Số 27; 06/5/2015	310					Số 95; 21/12/2017	293	277					277	0											
14	CT nhà lớp học bộ môn 3 tầng 6 phòng trường THCS Tân Việt	QĐ số: 1348 /QĐ-UBND ngày 3/8/2017	6.896					QĐ số: 3525 ngày 27/12/2021	6.668	6.581					6.581	0											
15	CT nhà lớp học 3 tầng 6 phòng trường THCS Tân Việt	QĐ số:322/QĐ-UBND ngày 2/2/2018	3.789					QĐ số: 3092 ngày 15/10/2019	3.567	3.476					3.476	0											
16	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ xã Tân Việt, huyện Bình Giang.	QĐ số:88 /QĐ-UBND ngày 29/10/2019	3.266					QĐ số: 37 ngày 10/4/2022	3.047	2.356					2.356	0											

[illegible]

[illegible]

STT	Tên chương trình, dự án	Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư						Quyết toán dự án		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024					Kế hoạch vốn năm 2025					Giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/9/2025					Ghi chú				
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó							
			Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác				Tổng số	Ngân sách Trung ương				Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác	Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác					
				NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại							NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại					NS TW trong nước		ODA cấp phát				ODA vay lại			
25	Cải tạo, xây mới nhà lớp học 2 tầng, 6 phòng trường tiểu học xã Hồng Khê	Số 902, 6/6/2017	4.969							2.982					2.982	0													
26	Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường tiểu học xã Hồng Khê	Số 549,22/2018	1.270							0					0	0													
II	Các dự án đầu tư công chưa có quyết định đầu tư (dự án chuẩn bị đầu tư)									0						0													
1	Dự án...									0						0													
C	Danh mục dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang		165.033					0,00	152.449	112.173	0	0	0	2.300	109.873	37.808				30.032	7.776	37.627				30.031	7.596		
I	Các dự án đầu tư công có quyết định đầu tư		165.033					0,00	152.449	112.173	0	0	0	2.300	109.873	37.808				30.032	7.776	37.627				30.031	7.596		
1	CT nâng cấp, cải tạo đường giao thông Thôn Bằng Giã xã Tân Việt	Số 117; 31/5/2021	6.981					BBTT 15; 13/11/2024 của phòng TCKH	5.948	5.000					5.000	948				200	748	948				200	748		

STT	Tên chương trình, dự án	Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư						Quyết toán dự án		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024						Kế hoạch vốn năm 2025						Giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/9/2025						Ghi chú	
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó					
			Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác				Tổng số	Tổng số	NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại		Tổng số	NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại	Tổng số		NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại			
2	CT cải tạo, nâng cấp đường GTNT liên xã Vĩnh Hồng-Tân Việt (Đoạn từ K0+769,47- Km1 +912,94) xã Tân Việt	Số 127; 14/6/2021	7.435					BBTT 16; 17/11/2024 của phòng TCKH	6.844	5.000					5.000	1.844				518	1.326	1.844				518	1.326		
3	CT trường tiểu học Tân Việt, hạng mục: Phá dỡ, xây mới nhà lớp học 3 tầng 10 phòng	Số:101 ,20/6/2022	10.773					89; 15/9/2023	10.086	9.295					9.295	791				791	791					791			
4	CT cải tạo lối ra vào khu vực dừng, đỗ xe trường tiểu học Tân Việt, bên phải tuyến ĐT 394 đoạn từ K11+310 đến K11+500	Số 38; 11/4/2023	1.969					BBTT 17; 20/11/2024 của phòng TCKH	1.910	0					0	1.910				236	1.674	1.910				236	1.674		
5	CT cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Tân Việt huyện Bình Giang, hạng mục: Nhà khám bệnh và các hạng mục phụ trợ	Số 97 ; 8/9/2023	927					BBTT 18; 23/11/2024 của phòng TCKH	824	0					0	824				118	706	824				118	706		
6	Cải tạo và xây dựng một số hạng mục công trình Trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND xã Tân Việt	Số 154A; 14/12/2020; 179; 11/08/2021	5.594					Số 219; 06/11/2023	5.418	4.509					4.509	909				909		908				908			

STT	Tên chương trình, dự án	Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư						Quyết toán dự án		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024						Kế hoạch vốn năm 2025						Giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/9/2025						Ghi chú		
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó							
			Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương	Ngân sách khác				Tổng số	NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại	Ngân sách thành phố		Nguồn vốn khác	Tổng số	Ngân sách Trung ương			Tổng số	Ngân sách Trung ương			Tổng số		Ngân sách Trung ương	
				NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại											NS TW trong nước			ODA cấp phát	ODA vay lại	NS TW trong nước		ODA cấp phát	ODA vay lại	NS TW trong nước			ODA cấp phát	ODA vay lại
7	Trung tâm văn hóa thể thao thôn Tân Hưng, xã Tân Việt; Hạng mục: Cải tạo nhà văn hóa, sân đường nội bộ, sân bóng	Số 202; 27/12/2022	4.739					Số 108; 06/11/2023	4.471	3.720						3.720	751				751		751				751			
8	Xây dựng và cải tạo một hạng mục công trình Trung tâm văn hóa thể thao thôn Tân Hưng, xã Tân Việt	Số 129; 28/9/2022	3.643					Số 86a; 31/10/2023	3.452	2.800						2.800	652				652		652				652			
9	Cải tạo sân và một hạng mục công trình trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Việt	Số 145; 10/10/2022	1.219					BBTT số:29 ngày 16/12/2024 của phòng TCKH	1.196	861						861	335				335		335				335			
10	Trường THCS Tân Việt; Hạng mục: Nhà lớp học chức năng 3 tầng, tường rào, rãnh	Số 91; 02/10/2023	4.990					Số Số 136, 27/12/2024	4.826	0						0	4.826				4.826		4.826				4.826			

STT	Tên chương trình, dự án	Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư						Quyết toán dự án		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024					Kế hoạch vốn năm 2025					Giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/9/2025					Ghi chú				
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó							
			Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác				Tổng số	Ngân sách Trung ương				Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác	Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác					
				NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại							NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại					NS TW trong nước		ODA cấp phát				ODA vay lại	NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Bằng Giã, xã Tân Việt, tuyến 1: Đoạn từ ngã ba ông Viễn đến ngã ba nhà bà Nhân, tuyến 2: Đoạn từ ngã tư nhà ông Lượng đến ngã ba nhà ông Thơm	Số 311, 30/12/2021	3.807					Số 28; 18/3/2025	2.083	1.812					1.812	271				271		271					271		
12	Di chuyển xây dựng đường điện 0,4kV thôn Bằng Giã, xã Tân Việt, huyện Bình Giang	Số 171; 17/11/2022	1.007					Số 13; 06/3/2023	938	0					0	270				270	270							270	
13	Quy hoạch chung xây dựng xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đến năm 2035		522						480	0					0	480				480	438							438	
14	Sửa chữa, cải tạo, NC đường GTNT xã Hồng Khê, huyện Bình Giang đoạn từ điểm cuối X2 đến KM 1+650+đường liên xã Tân Việt-Hồng Khê-Long Xuyên	Số 252, 22/7/2022	3.659					Số 49, 11/3/2025	3.659	0					0	3.278				3.278	3.278						3.278		

STT	Tên chương trình, dự án	Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư						Quyết toán dự án		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024						Kế hoạch vốn năm 2025						Giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/9/2025						Ghi chú	
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó							
			Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác				Tổng số	Ngân sách Trung ương				Tổng số	Ngân sách Trung ương				Tổng số	Ngân sách Trung ương						
				NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại							NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại			NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại			NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại				
15	NC, CT đường NTNT và mương tưới tiêu khu cánh đồng màu thôn Trinh Nữ, xã Hồng Khê	Số 147, 5/10/2021	2.868					Số 55, 14/3/2025	2.868	2.500					2.500	245				245		245				245			
16	Cải tạo khu văn hóa thể thao thôn Trinh Nữ, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang	Số 164, 28/10/2021	1.097					Số 56, 14/3/2025	1.096	500					500	529				529		529				529			
17	Công trình Nâng cấp, cải tạo đường T5 thôn Phú Đa, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang (điểm đầu từ T1 nhà văn hóa thôn đến nhà ông Hoành)	Số 32, ngày 25/2/2021	395					Số 67, 25/5/2021	365	297					297	47				47	47							47	
18	Nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh trường THCS xã Hồng Khê, huyện Bình Giang	Số 42/QĐ-UBND ngày 22/3/2021	1.210							1.000					1.000	85				85	70							70	

STT	Tên chương trình, dự án	Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư						Quyết toán dự án		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024					Kế hoạch vốn năm 2025					Giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/9/2025					Ghi chú			
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó						
			Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương	Ngân sách khác				Tổng số	Ngân sách Trung ương				Ngân sách địa phương	Ngân sách khác	Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương	Ngân sách khác				
				NS TW trong nước	ODA vay lại	ODA cấp phát							NS TW trong nước	ODA vay lại	ODA cấp phát					NS TW trong nước		ODA vay lại				ODA cấp phát		
19	Quy hoạch chung xây dựng xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đến năm 2035	Số 397/QĐ-UBND, ngày 24/01/2025	401							0					0	401					401	365					365	
20	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đến năm 2035	Số 396; 24/01/2025	607							0					0	557					557	507					507	
21	Nhà làm việc công an xã và phòng một cửa UBND xã Long Xuyên	Số 176; 29/11/2021	6.298						Số 176; 29/11/2021	6.048	5.907			300	5.607	141				141		141				141		
22	Nhà văn hóa trung tâm xã Long Xuyên, huyện Bình Giang	Số 195; 20/12/2021	11.768						Số 41; 28/3/2025	11.165	10.650				10.650	515				515		515				515		
23	Xây dựng trường THCS Long Xuyên, xã Long Xuyên, huyện Bình Giang; Hạng mục: San nền + giải phóng mặt bằng	Số 241; 13/12/2022	11.347						Số 42; 28/3/2025	10.741	10.439				10.439	302				302		302				302		

STT	Tên chương trình, dự án	Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư	Quyết toán dự án		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024				Kế hoạch vốn năm 2025						Giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/9/2025					Ghi chú						
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số		Trong đó					
			Tổng số	Ngân sách Trung ương						Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác	Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác	Tổng số			Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác	
				NSTW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại							NS TW trong nước		ODA cấp phát						ODA vay lại	NS TW trong nước	ODA cấp phát			ODA vay lại
28	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường THCS Cổ Bi	Số 35/QĐ-UBND, ngày 10/03/2023	12.279				Số 67/QĐ-UBND, 14/4/2025	11.422	5.000				5.000	6.420				6.420				6.420				
29	Nâng cấp, cải tạo đường ngõ đội sáu xã Cổ Bi	Số 41/QĐ-UBND, 22/3/2021	1.243				Số 137/QĐ-UBND, 26/12/2022	1.230	1.174				1.174	56				56	56					56		
30	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn, thôn Hạ Bi, xã Cổ Bi huyện Bình Giang (Điểm đầu từ ngã tư phú Thứ đến nhà ông Thuận)	Số 108/QĐ-UBND, 10/8/2021	993				Số 138/QĐ-UBND, 26/12/2022	981	893				893	88				88	88					88		
31	Sửa chữa, nâng cấp trường THCS xã Cổ Bi	Số 123/QĐ-UBND ngày 2/12/2022	980				Số 33/QĐ-UBND, 20/03/2023	922	841				841	81				81	81					81		
32	Sửa chữa, nâng cấp trường Mầm non xã Cổ Bi	Số 122/QĐ-UBND ngày 10/11/2022	1.214				Số 32/QĐ-UBND, 20/03/2023	1.122	1.089				1.089	33				33	33					33		
33	Sửa chữa, nâng cấp trường Tiểu học xã Cổ Bi	Số 71/QĐ-UBND ngày 10/08/2022	1.213				Số 31/QĐ-UBND, 20/03/2023	1.143	1.130				1.130	13				13	13					13		

STT	Tên chương trình, dự án	Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư						Quyết toán dự án		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024						Kế hoạch vốn năm 2025						Giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/9/2025						Ghi chú				
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó										
			Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Ngân sách khác				Tổng số	Ngân sách Trung ương				Ngân sách thành phố	Ngân sách khác	Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách thành phố	Ngân sách khác								
				NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại							NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại					NS TW trong nước		ODA cấp phát			ODA vay lại							
34	Quy hoạch chung xây dựng xã Cô Bì, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đến năm 2035	Số 399/QĐ-UBND, ngày 24/01/2025	419							0					419						419					384					384	
35	Nhà văn hóa trung tâm xã Long Xuyên, huyện Bình Giang; Hạng mục: PCCC, Điều hòa & Ghế	Số 26; 28/02/2023	3.160					Số 44; 28/3/2025	2.911	2.768					2.768																	
36	Trường Tiểu học Tân Việt; Hạng mục: Phá dỡ nhà lớp học 2 tầng 4 phòng, xây mới nhà lớp học 3 tầng 9 phòng.	Số: 188/QĐ-UBND ngày 27/8/2021	8.144					QĐ số: 92 ngày 30/10/2023	7.701	7.606					7.606																	
37	Di chuyển xây dựng đường điện 0,4kV thôn Bằng Già, xã Tân Việt, huyện Bình Giang	Số: 171 /QĐ-UBND ngày 17/11/2022	1.007					QĐ số:13 ngày 06/3/2023	938	270					270																	
38	Di chuyển xây dựng đường điện 0,4kV thôn Lý Đò, xã Tân Việt, huyện Bình Giang	Số: 175 /QĐ-UBND ngày 17/11/2022	205					QĐ số:12 ngày 06/3/2023	193																							



[illegible]

STT	Tên chương trình, dự án	Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư						Quyết toán dự án		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2024					Kế hoạch vốn năm 2025					Giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/9/2025					Ghi chú			
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó						
			Tổng số	Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương	Ngân sách khác				Tổng số	Ngân sách Trung ương				Tổng số	Ngân sách Trung ương				Tổng số	Ngân sách Trung ương					
				NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại							NS TW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại			Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác	NS TW trong nước			ODA cấp phát	ODA vay lại		Ngân sách thành phố	Nguồn vốn khác	NS TW trong nước
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn từ đầu đội 2 đến Ấp Cam thôn Cam Xá		4.500																									
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT từ thôn Ô Xuyên đến đầu Phạm Trần xã Nguyễn Lương Bằng		5.000																									
6	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông: Đoạn từ thôn Hạ Bì đến đầu đường xã Nguyễn Lương Bằng		4.000																									
7	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông: Đoạn từ đường 39E thôn Lôi Khê X3 đến xã Nguyễn Lương Bằng		5.000																									
8	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Trinh Nữ: Đoạn từ đường 39E đến đường X4 Ấp Cam		10.000																									



[illegible]